

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 20-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới;

2. Bà Lê Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Trà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. **Phan Chu T**, giới tính: N, sinh năm 1994, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: phụ giúp việc nhà; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Hoài S và bà Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1995 (chưa đăng ký kết hôn), có 01 người con tên Ngọc A, sinh năm 2023 (chưa làm giấy khai sinh).

- Ngày 23/6/2011, bị Toà án nhân dân huyện Hoà Thành xử phạt 01 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành án tại Trại giam C2. Ngày 27/3/2012, chấp hành xong trở về sinh sống tại ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh.

- Ngày 05/9/2013, bị Toà án nhân dân huyện Hoà Thành xử phạt 05 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em” (chưa bồi thường cho bị hại). Ngày 18/3/2018, chấp hành xong hình phạt.

Tiền án: Bản án số 65/2013/HSST ngày 05/9/2013 của Toà án nhân dân huyện Hoà Thành áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 115, điểm p khoản 1 Điều 46,

điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự xử phạt 05 năm tù về tội “Giao cấu với trẻ em”.

Tiền sự: không có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 18/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

2. **Lê Quang S1**, giới tính : N, sinh năm 1989, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; cha ông Lê Văn M, sinh năm 1956 (chết); mẹ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; vợ, con: chưa có.

Ngày 20/5/2021, bị Công an xã T, thành phố T xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 09/6/2021.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị can bị tạm giữ ngày 12/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 18/8/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

3. **Lê Văn C1**, giới tính: N, sinh năm 1994, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N1 và bà Võ Thị Ngọc M1; vợ: Nguyễn Thị Bảo D1, sinh năm 1994; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Ngày 18/4/2020, bị Công an xã P, huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, đã nộp phạt ngày 23/4/2021.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 30/11/2023 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 22 giờ 00 phút ngày 11/8/2023, tại phòng VIP 6 của cơ sở kinh doanh Karaoke BOBO thuộc khu phố D, Phường D, thành phố T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an thành phố T tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Phan Chu T, Lê Quang S1 và Lê Văn C1 đang có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho Trần Văn T1, sinh năm 1991, ngụ khu phố N, phường N, thành phố T; Nguyễn Thị Ái N2, sinh năm 1993 và Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1993, cùng ngụ khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Thu giữ trên bàn trong phòng 01 đĩa sứ màu trắng, trên đĩa có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, 01 thẻ nhựa màu đỏ có tên Phan Chu T, 01 tờ polime cuộn tròn mệnh giá 10.000 đồng, 01 hộp quẹt gas màu đỏ, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, dưới nền gạch trong phòng 01 viên nén màu xanh không còn nguyên vẹn.

Kết quả xét nghiệm: Phan Chu T, Lê Quang S1, Lê Văn C1, Nguyễn Thị Ái N2, Huỳnh Ngọc H dương tính với chất ma túy loại Ketamin, Trần Văn T1 dương tính với chất ma túy, loại Ketamin, MDMA, Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định: Vào lúc 18 giờ ngày 11/08/2023, Phan Chu T, Lê Quang S1 và Lê Văn C1 cùng nhau tại quán N4 thuộc ấp T, xã T, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Trong lúc đang nói chuyện, S1 đề nghị cả nhóm cùng đi thành phố T để thuê phòng hát karaoke và sử dụng ma túy, C1 không có tiền nên từ chối; S1 nói với C1 “Cứ đi đi”, nên C1 về nhà nói dối vợ đến nhà S1 để nhận tiếp. Khi C1 về nhà, S1, T cùng bàn bạc và thống nhất mua nửa hộp ma túy khay và 02 viên thuốc lắc. Sau đó, C1 quay lại quán nhận Bé B nói đồng ý đi cùng S1, T và điện thoại kêu Trần Văn T1 đến nhà S1 chờ C1 đi thành phố T hát karaoke, T1 hẹn 40 phút sau đến đón. Do chờ lâu nên T điều khiển xe mô tô biển số 70G1-906.23 chở C1 đến quán K thuộc Khu phố D, Phường D, thành phố T thuê phòng trước, riêng S1 về nhà tắm.

Sau khi đến quán karaoke thuê phòng VIP 6, C1 điện thoại cho Nguyễn Thị Ái N2 đến phòng VIP 6, mục đích để phục vụ hát và cùng sử dụng ma túy, còn T một mình đi đến khu vực ngã tư A tìm người tên T2 (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 01 bịch ma túy khay và 02 viên thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T quay lại quán K hỏi mượn Nguyễn Bảo P là nhân viên phục vụ của quán BOBO 01 đĩa sứ màu trắng và 10.000 đồng, nói dối để đựng trái cây và trả tiền taxi. Sau đó, T để bịch ma túy lên tờ tiền 2.000 đồng dùng quạt gas hơi nóng ma túy rồi đổ vào đĩa sứ màu trắng, lấy thẻ nhựa màu đỏ có tên Phan Chu T cả nhuyễn ma túy và chia thành 5-6 đường, đồng thời bẻ nhỏ 02 viên thuốc lắc và cuộn tròn tờ tiền 10.000 đồng làm ống hút sử dụng ma túy để trên bàn cho mọi người cùng sử dụng. Lúc này, C1 điện thoại hỏi S1 có đến không, mục đích để S1 trả tiền phòng và cùng sử dụng ma túy. S1 tắm xong được T1 chở đến quán karaoke, S1 rủ T1 cùng vào phòng VIP 6. Khi vào phòng thấy có ma túy để trên bàn nên S1, T1 sử dụng ma túy trên đĩa. Sau đó, T mượn điện thoại dùng tài khoản facebook “Mi Le” của N2 gọi cho H bằng ứng dụng M2 gọi H đến phòng VIP 6, mục đích để phục vụ hát và cùng sử dụng ma túy. Khi tất cả đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1277/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 bịch nylon loại kẹp đầu (ký hiệu M1.1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,5386 gam.
- Mẫu viên nén màu xanh không còn nguyên vẹn trong 01 bịch nylon loại kẹp đầu (ký hiệu M1.2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,1395 gam.

Ngoài ra, T, S1, Cao còn thừa nhận cùng nhau góp tiền mua ma túy sử dụng hai lần tại quán K, một lần vào khoảng tháng 02/2023 và một lần không nhớ rõ thời gian. Tuy nhiên, chứng cứ duy nhất chỉ là lời khai, không có chứng cứ gì khác nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xử lý.

Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1277 có chữ ký Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý Phan Quốc V và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T chứa ma túy còn lại sau giám định;

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1309 có chữ ký của Giám định viên Lê Hồng P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 10.000 đồng, số seri XE 18906172 và 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2.000 đồng, số seri IO 5405421 là tiền thật.

- 01 đĩa sứ màu trắng.

- 01 thẻ nhựa màu đỏ có tên Phan Chu T.

- 01 quẹt gas màu đỏ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số I 1: 350002269711687, số imei 2: 350002269921062 của Phan Chu T.

- 01 điện thoại di động hiệu S2 A8, số imei 1: 352158091978668, số imei 2: 352159 của Lê Quang S1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số imei 1: 356546106489653, số imei 2: 356546106901871 của Lê Văn C1.

- 01 xe mô tô biển số 70G1-906.23, nhãn hiệu Honda, số máy JC90E0281602, số khung RLHJC7646NY111398 (đã trả lại cho chủ sở hữu là Phan Trần Phong H1, sinh năm 1997, ngụ ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh Tây Ninh).

Qua xác minh các bị cáo T, S1, C1 không có tài sản nên không kê biên.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKSTC ngày 11-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Phan Chu T, Lê Quang S1, Lê Văn C1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phan Chu T, Lê Quang S1, Lê Văn C1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Chu T từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Quang S1, Lê Văn C1 từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- * Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 1277 có chữ ký Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý Phan Quốc V và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T chứa ma túy còn lại sau giám định;

+ 01 đĩa sứ màu trắng.

+ 01 thẻ nhựa màu đỏ có tên Phan Chu T.

+ 01 quẹt gas màu đỏ.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A8, số imei 1: 352158091978668, số imei 2: 352159 của Lê Quang S1.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số imei 1: 356546106489653, số imei 2: 356546106901871 của Lê Văn C1.

+ 01 gói niêm phong ghi số vụ 1309 có chữ ký của Giám định viên Lê Hồng P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 10.000 đồng, số seri XE 18906172 và 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2.000 đồng, số seri IO 5405421 là tiền thật.

* Trả lại cho Phan Chu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số I 1: 350002269711687, số imei 2: 350002269921062.

Các bị cáo T, S1, Cao nói lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, tội danh của các bị cáo: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Ngày 11/08/2023 các bị cáo T, S1, Cao nhậu tại quán nhậu Bé B, bị cáo S1 đề nghị cả nhóm cùng đi thành phố T để thuê phòng hát karaoke và sử dụng ma túy, bị cáo C1 không có tiền nên từ chối; bị cáo S1 nói với C1 “Cứ đi đi”, nên bị cáo C1 về nhà nói dối vợ đến nhà S1 để nhậu tiếp. Tại quán nhậu bị cáo S1 và bị cáo T cùng bàn bạc và thống nhất mua nửa hộp ma túy khay và 02 viên thuốc lắc. Sau đó, bị cáo C1 quay lại quán nhậu Bé B nói đồng ý đi cùng S1, T. T chở Cao bằng xe mô tô biển số 70G1-906.23 đến quán K thuê phòng VIP 6. Khi đến quán karaoke C1 điện thoại cho N2 đến phòng VIP 6, mục đích để phục

vụ hát và cùng sử dụng ma túy, còn T một mình đi đến khu vực ngã tư A mua 01 bịch ma túy khay và 02 viên thuốc lắc với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T quay lại quán K hỏi mượn anh P là nhân viên phục vụ của quán BOBO 01 đĩa sứ màu trắng và 10.000 đồng, nấu ma túy, đồng thời bẻ nhỏ 02 viên thuốc lắc và cuộn tròn tờ tiền 10.000 đồng làm ống hút sử dụng ma túy để trên bàn cho mọi người cùng sử dụng. T chở S1 đến quán K, S1 rủ T1 cùng vào phòng VIP 6. Khi vào phòng thấy có ma túy để trên bàn nên S1, T1 sử dụng ma túy trên đĩa. Sau đó, T mượn điện thoại của N2 gọi cho H đến phòng VIP 6, mục đích để phục vụ hát và cùng sử dụng ma túy. Khi tất cả đang sử dụng ma túy thì bị Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Kết luận giám định số 1277/KL-KTHS ngày 17/8/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 bịch nylon loại kẹp đầu (ký hiệu M1.1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 1,5386 gam.

- Mẫu viên nén màu xanh không còn nguyên vẹn trong 01 bịch nylon loại kẹp đầu (ký hiệu M1.2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,1395 gam.

Tại phiên tòa, các bị cáo T, S1, Cao thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Chu T, Lê Quang S1, Lê Văn C1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo biết rõ tác hại của việc sử dụng chất ma túy, tổ chức sử dụng chất ma túy, nhưng vì mục đích cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật để thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo S1 và bị cáo C1 không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo:

Đối với bị cáo T là người cùng bị cáo S1, bị cáo C1 có hành vi tổ chức cho Trần Văn T1, Nguyễn Thị Ái N2 và Huỳnh Ngọc H sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo S1 khởi xướng, bị cáo T, bị cáo C1 thuê địa điểm, riêng bị cáo T còn trực tiếp đi mua, chuẩn bị công cụ và nấu ma túy cho cả nhóm cùng sử dụng thì bị bắt quả tang, cho nên bị cáo T phải chịu hình phạt cao nhất, kể đến là bị cáo S1, bị cáo C1 phải chịu hình phạt tương xứng với mức độ do bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra xác minh các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7.1] Đối với:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1277 có chữ ký Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý Phan Quốc V và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T chứa ma túy còn lại sau giám định;

- 01 đĩa sứ màu trắng.

- 01 thẻ nhựa màu đỏ có tên Phan Chu T.

- 01 quẹt gas màu đỏ.

Là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với :

- 01 điện thoại di động hiệu S2 A8, số imei 1: 352158091978668, số imei 2: 352159 của Lê Quang S1.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số imei 1: 356546106489653, số imei 2: 356546106901871 của Lê Văn C1.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1309 có chữ ký của Giám định viên Lê Hồng P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 10.000 đồng, số seri XE 18906172 và 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2.000 đồng, số seri IO 5405421 là tiền thật.

Là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với : 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số I 1: 350002269711687, số imei 2: 350002269921062 bị cáo T không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phan Chu T.

[8] Đối với người tên T2 bán ma túy cho T, do không biết họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý sau.

Đối với các lần sử dụng trái phép chất ma túy trước đây của Phan Chu T, Lê Quang S1, Lê Văn C1, do không thu giữ được ma túy nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Bảo P không biết việc T sử dụng đĩa sứ và 10.000 đồng vào mục đích phạm tội, cơ sở karaoke BOBO do anh Nguyễn Trúc G là chủ cơ sở trình báo việc các đối tượng sử dụng ma túy nên không xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phan Chu T, Lê Quang S1, Lê Văn C1, Trần Văn T1, Nguyễn Thị Ái N2, Huỳnh Ngọc H, Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo Phan Chu T, Lê Quang S1, Lê Văn C1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/11/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Chu T, Lê Quang S1, Lê Văn C1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Chu T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2023.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Quang S1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2023.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn C1 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/11/2023.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1277 có chữ ký Giám định viên Nguyễn Văn N3, trợ lý Phan Quốc V và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T chứa ma túy còn lại sau giám định;

- 01 đĩa sứ màu trắng.

- 01 thẻ nhựa màu đỏ có tên Phan Chu T.

- 01 quẹt gas màu đỏ.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu S2 A8, số imei 1: 352158091978668, số imei 2: 352159.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11, số imei 1: 356546106489653, số imei 2: 356546106901871.

- 01 gói niêm phong ghi số vụ 1309 có chữ ký của Giám định viên Lê Hồng P1 và dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T, bên trong có 01 tờ tiền Việt Nam đồng (Polymer) mệnh giá 10.000 đồng, số seri XE 18906172 và 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 2.000 đồng, số seri IO 5405421 là tiền thật.

2.3 Trả lại cho Phan Chu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, số I 1: 350002269711687, số imei 2: 350002269921062.

Vật chứng trên hiện cơ quan Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tây Ninh đang giữ.

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phan Chu T, Lê Quang S1, Lê Văn C1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TPTN ;
- Đội ĐTTP về TTATXH;
- Đội PV 27;
- Chi cục THADS TPTN;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Tuyền